

Bản án số: 333/2026/HS-PT

Ngày: 08 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Bà Đỗ Thị Thuý Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 266/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Phạm Viết T và Lê Minh Q, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Viết T và Lê Minh Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ tên: **Phạm Viết T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 08 năm 1998 tại: thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Kiệt C T, phường A, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 048098001013, cấp ngày 22 tháng 12 năm 2021. Nơi cấp: Cục C6; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Cha: Phạm Thanh M (sinh năm 1972); mẹ: Võ Thị Minh C (sinh năm 1977). Gia đình có hai anh em, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Lê Minh Q**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1990 tại: Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Số CCCD: 048090008810; Cấp ngày: 28/06/2021; nơi cấp: Cục C6; Nơi cư trú: Tổ F, phường H, thành phố Đà Nẵng; C: L (đã chết), mẹ: Huỳnh Thị B (sinh năm: 1965); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.
Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Q theo yêu cầu của bị cáo:* Luật sư Đinh Xuân L – Công ty L13, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 10/3/2025 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiến hành kiểm tra hành chính tại nơi ở của bị cáo Phạm Viết T tại: Kiệt C đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng phát hiện 125 tài liệu là các loại giấy tờ giả. Quá trình mở rộng điều tra xác định được như sau:

Vào khoảng đầu tháng 9 năm 2024, Nguyễn Thành Đ làm nhân viên giao hàng nhanh và quen biết với người sử dụng tài khoản telegram “Micheal” (không rõ nhân thân lai lịch) thường gửi nhiều hàng hóa đã được đóng gói và lên đơn sẵn; sau khi nhận hàng, Đ có nhiệm vụ nhập hàng vào kho để phân loại chuyển đi các tỉnh thành trong cả nước. Trong quá trình giao và nhận hàng của “Micheal” thì có một số gói hàng bị rách và trả về nên Đ phát hiện các gói hàng của “Micheal” là giấy tờ giả nên nói lại với “Micheal” biết để nhận lại và không đồng ý nhận giao hàng giấy tờ. “Micheal” nói với Đ đây là giấy tờ giả cần được chuyển đi và thỏa thuận với Đ sẽ trả công cho Đ số tiền 20.000 đồng đối với mỗi đơn hàng được chuyển đi thì Đ đồng ý. Sau đó “M1” thêm Đ vào nhóm T1 “Tia chớp” để biết các gói hàng do ai gửi và mã đơn hàng để tính tiền trực tiếp với người gửi hàng, trong nhóm có nhiều tài khoản nhưng Đ không rõ nhân thân, lai lịch, đồng thời Đ cung cấp số tài khoản ngân hàng của Đ cho “Micheal” để nhận tiền công. Đến giữa năm 2024, “Micheal” nhờ Đ tìm người giao hàng giấy tờ giả tại thành phố Đà Nẵng nên Đ liên hệ với Phạm Viết V qua ứng dụng telegram nhờ V tìm giúp người làm công việc giao hàng, cụ thể là giao giấy tờ giả gồm các loại bằng tốt nghiệp, bằng lái xe, căn cước công dân, chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe, giấy tờ đất tại thành phố Đà Nẵng thì được V đồng ý. Sau đó, Phạm Viết V liên hệ với Phạm Viết T giới thiệu công việc giao giấy tờ giả ở địa bàn thành phố Đà Nẵng thì T đồng ý làm công việc này để hưởng tiền công giao hàng. Khi T đồng ý làm công việc giao giấy tờ giả ở Đà Nẵng thì V thông báo với Đ đã tìm được người giao hàng tại thành phố Đà Nẵng. Sau đó, Đ cung cấp thông tin tài khoản Telegram của V cho “Uy Vũ” (trong nhóm Telegram Tia chớp - hiện không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể) để hai bên tự liên hệ làm việc với nhau. “Uy Vũ” tiếp tục tạo nhóm “Giao tay Đà Nẵng” trên ứng dụng T1 và thêm V vào nhóm; sau đó V thêm T vào nhóm này để “Uy Vũ” và T trao đổi công việc giao hàng giấy tờ giả tại tp.3 Đà Nẵng.

Từ giữa tháng 09/2024 đến ngày 10/03/2025, T giao thành công tổng cộng 105 đơn hàng là các giấy tờ giả, thu lợi bất chính số tiền 21.000.000 đồng. Ngoài

ra, trong khoảng thời gian từ ngày 20/09/2024 đến ngày 18/02/2024, T trực tiếp lấy thông tin của người mua để đặt làm giả các bằng cấp 3, bằng đại học, căn cước công dân và hưởng lợi trực tiếp số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Phạm Viết T được đưa vào nhóm T1 “Giao tay Đà Nẵng” trong nhóm thì các chủ tài khoản trong nhóm ứng dụng gửi các số tài khoản – trong đó có số tài khoản 66868682023 ngân hàng V7 tên HUYNH TRONG HIEP. Sau khi giao giấy tờ giả cho khách thành công và nhận tiền từ khách thì T sẽ sử dụng số tài khoản 0768567898 ngân hàng M5 của T chuyển lại vào số tài khoản của HUYNH TRONG HIEP số tài khoản 66868682023 tại ngân hàng V7. Từ ngày 24/2/2025 đến ngày 10/3/2025, Phạm Viết T đã chuyển 48.544.000 đồng vào số tài khoản 66868682023 ngân hàng V7 tên HUYNH TRONG HIEP. Số tài khoản 66868682023 ngân hàng V7 tên HUYNH TRONG HIEP là của Huỳnh Trọng H, H khai nhận: Từ tháng 06/2024 đến tháng 04/2025, Huỳnh Trọng H không có nghề nghiệp ổn định nên được Nguyễn Phạm D giới thiệu làm công việc tại cửa hàng Cầm đồ “Nguyễn Gia” tại địa chỉ: Số G, đường T, tỉnh Tây Ninh. Đến tháng 08/2024, D yêu cầu H tạo đơn hàng trên trang web “my.vnpst.vn”. H được D đưa vào nhiều nhóm Telegram, trong đó có 02 nhóm: “SHIP HÀNG TỔNG” và “ĐÓNG HÀNG” hoạt động mua bán, đóng gói hàng giấy tờ giả gồm: Các bằng Đại học, bằng cấp 2,3, giấy phép lái xe, căn cước công dân... Đến tháng 01/2025, Nguyễn Phạm D yêu cầu H sử dụng số tài khoản: 66868682023 ngân hàng V7 nhận tiền chuyển khoản từ khách hàng đặt làm giấy tờ giả, H được hưởng lợi 0,5%, Nguyễn Phạm Duy N được 2% đối với tổng số tiền nhận được; số tiền còn lại, H sẽ chuyển đi vào nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau khi được tài khoản “Uy Vũ” trong nhóm T1 yêu cầu. Sau khi khách mua hàng nhận được giấy tờ giả sẽ chuyển tiền qua số tài khoản 0768567898 ngân hàng M6 của Phạm Viết T và T sẽ chuyển khoản qua số tài khoản 66868682023 ngân hàng V7 của H; đối với việc tạo đơn hàng là giấy tờ giả thì H hưởng lợi 3.000 đồng đối với mỗi lần tạo đơn hàng. Từ tháng 06/2024 đến tháng 04/2025, H thu lợi bất chính số tiền khoảng 20.000.000 đồng.

* Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT làm rõ hành vi phạm tội của những người đặt làm các giấy tờ giả, cụ thể:

- Đối với Mai Hoàng K: Vào tháng 10/2024 trong quá trình xin việc tại Công ty H18 thì không có bằng tốt nghiệp cấp 3 nên K có nhờ Lê Minh Q đặt làm 01 bằng tốt nghiệp cấp 3 giả để đi xin việc. Sau đó, Q lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm thì được một tài khoản (không rõ tên, nhân thân lai lịch) nhận làm và báo giá 1.500.000 đồng thì Q đồng ý. Đến ngày 21/10/2024, Phạm Viết T đến giao bằng tốt nghiệp cấp 3 giả cho Q. Sau khi kiểm tra đúng loại bằng tốt nghiệp cấp 3 đã đặt nên Q sử dụng số tài khoản 0041000262061 ngân hàng V8 của Q chuyển số

tiền 1.500.000 đồng qua số tài khoản 0768567898 ngân hàng M5 của T. Sau đó, Q đưa lại cho K nhưng sau đó K không sử dụng bằng tốt nghiệp cấp 3 giả này nộp xin việc vào Công ty H18 mà cất giấu ở nhà.

- Đối với Hoàng Thị L1: Vì muốn xin vào làm việc tại các Công ty nhưng L1 chưa có Bằng tốt nghiệp cấp 3 nên L1 có liên hệ một người thanh niên tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) để nhờ đặt làm giả thì T2 đồng ý. Vào khoảng đầu năm 2025, Trung liên hệ với Lê Trung N1 qua ứng dụng Messenger hỏi có ai quen biết làm bằng tốt nghiệp cấp 3 giả không thì N1 đồng ý giúp T2 tìm chỗ làm bằng giả. Sau đó, N1 liên hệ với Lê Minh Q thì được Q đồng ý giúp làm bằng giả. Vì trước đó Q đã giúp Mai Hoàng K làm bằng tốt nghiệp cấp 3 giả và có lưu lại tài khoản zalo của Phạm Viết T nên vào ngày 09/02/2025 Q liên hệ lại với T để đặt làm, T đồng ý. Sau đó Q báo lại Nghĩa là đã tìm được chỗ làm bằng giả, N1 liên hệ lại với T2 thì T2 gửi thông tin của Hoàng Thị L1 cho N1 và N1 gửi cho Q để đặt làm bằng giả. Sau đó Q cung cấp thông tin của Hoàng Thị L1 cho Phạm Viết T qua tin nhắn zalo và thỏa thuận đặt làm bằng cấp 3 giả với số tiền 1.300.000 đồng. Đến ngày 14/02/2025, T giao bằng tốt nghiệp cấp 3 giả cho Q, sau khi Q kiểm tra đúng bằng tốt nghiệp cấp 3 đã đặt nên sử dụng số tài khoản 0041000262061 ngân hàng V8 của Q chuyển số tiền 1.300.000 đồng qua số tài khoản 0768567898 ngân hàng M5 của T. Sau khi nhận được bằng tốt nghiệp cấp 3 thì Q giao cho N1 để N1 giao lại cho T2. Sau đó có nhân viên giao hàng đến giao cho Hoàng Thị L1 01 (Một) bằng tốt nghiệp cấp 3, kiểm tra đúng thông tin thì L1 đưa cho nhân viên giao hàng số tiền mặt 1.300.000 đồng cho nhân viên giao hàng.

- Đối với Đầu Trọng N2: Vào khoảng 02/2025, do cần bằng tốt nghiệp cấp 3 để đi xin việc nên Đầu Trọng N2 lên mạng xã hội Facebook tìm chỗ đặt mua bằng tốt nghiệp cấp 3. Sau đó N2 thấy trang Facebook “Baoxinviiec.shop” nên nhấn vào thì được dẫn đến tài khoản Facebook “Anh Quốc Công V1”. Sau đó, N2 hỏi đặt mua bằng tốt nghiệp cấp 3 thì được báo giá là 2.000.000 đồng thì N2 đồng ý mua và gửi thông tin qua tài khoản Facebook này. Đến ngày 10/3/2025, Phạm Viết T liên hệ với Đầu Trọng N2 để giao bằng tốt nghiệp cấp 3 mà N2 đã đặt mua từ trước và thêm 03 (ba) bản sao bằng tốt nghiệp cấp 3. Sau đó, N2 chuyển khoản cho T số tiền 2.000.000 đồng qua số tài khoản 0768567898 ngân hàng M5 của T.

- Đối với Đặng Minh T3: Do chưa có bằng tốt nghiệp Đại học, nhưng muốn nói dối gia đình là bản thân đã tốt nghiệp đại học. Nên vào ngày 05/03/2025, Đặng Minh T3 lên mạng xã hội Facebook để tìm kiếm trang đặt làm giấy tờ giả. Sau đó, T3 thấy 01 trang Facebook (không nhớ rõ tên) quảng cáo về việc làm giấy tờ giả nên nhấn vào thì được dẫn đến tài khoản Telegram “Lam Bằng Q1” số điện thoại 0905032403. T3 nhắn tin hỏi giá làm giả bằng Đại học thì được tài khoản telegram trên báo giá 3.500.000 đồng thì T3 đồng ý. Đến ngày 10/03/2025, Phạm Viết T đến gặp T3 để giao giấy tờ giả gồm: 01 bằng tốt nghiệp trường Đại học B3; 01 bằng điểm sinh viên có in thông tin họ tên Đặng Minh T3; 03 bản photo có chứng thực bằng tốt nghiệp Đại học B3; 03 bản photo có chứng thực bằng điểm của trường

Đại học B3. Sau đó T3 sử dụng số tài khoản 05263143501 ngân hàng T32 chuyển số tiền 3.430.000 đồng đến tài khoản ngân hàng M5 số tài khoản 0768567898 của Phạm Viết T. Sau khi nhận tài liệu giả, T3 chụp ảnh lại để báo cho gia đình là đã có bằng đại học rồi cất giữ chứ không sử dụng vào mục đích nào khác.

- Đối với Nguyễn Quang H1: Vào ngày 11/02/2025, do cần bằng Cao đẳng chuyên ngành xây dựng hạ tầng trường Cao Đẳng B3 để đi xin việc nên Nguyễn Quang H1 có lên mạng xã hội Facebook để tìm trang làm giả bằng cấp. Sau đó, H1 tìm được trang Facebook “Quốc Anh Công Việc 3” nên có nhắn tin liên hệ để làm bằng giả trên. Sau đó, H1 thỏa thuận với trang Facebook “Quốc Anh Công Việc 3” cung cấp thông tin của H1 để làm bằng giả và thỏa thuận số tiền làm bằng trên là 3.000.000 đồng thì H1 đồng ý. Khoảng 01 tuần sau thì Phạm Viết T đến giao bằng Cao đẳng cho H1 nhưng bị sai thông tin nên H1 không nhận và yêu cầu sửa lại xong sẽ nhận. Sau đó, T tiếp tục giao hàng là bằng Cao đẳng chuyên ngành xây dựng hạ tầng trường Cao Đẳng B3 giả cho H1 nhưng khi kiểm tra thì vẫn còn sai thông tin nên H1 không nhận, thấy H1 không nhận nên T cảm về cất giấu tại phòng trọ của mình.

- Đối với Nguyễn Thị Thanh T4: Vào khoảng 10/2024, Nguyễn Thị Thanh T4 lên mạng xã F để tìm kiếm chỗ làm Căn cước công dân giả nhằm mục đích để nói dối bạn trai về độ tuổi của mình (Thủy sinh năm 1983, nhưng muốn làm Căn cước công dân giả sinh năm 1995) thì thấy 01 trang Facebook (không nhớ rõ tên) đang quảng cáo về việc làm giả giấy tờ, T4 liền nhắn vào liên hệ để đặt làm Căn cước công dân giả thì được trang Facebook báo giá làm là 2.000.000 đồng thì T4 đồng ý làm. Khoảng 01 tuần sau, Phạm Viết T đến gặp T4 để giao hàng là căn cước công dân cho T4 đã đặt mua từ trước, T4 đưa cho T số tiền 2.000.000 đồng tiền đặt mua căn cước công dân giả, nhưng khi lên phòng kiểm tra thì phát hiện là chứng minh nhân dân nên không sử dụng đến. Đến ngày 27/12/2024, T4 tiếp tục liên hệ với T qua ứng dụng zalo để đặt mua 01 căn cước công dân và cung cấp thông tin cá nhân cho T, T4 và T thỏa thuận mua với số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 05/01/2025, T giao Căn cước công dân cho T4 nhưng bị sai thông tin nên T4 không nhận và yêu cầu T làm lại và yêu cầu thay đổi năm sinh từ năm 1983 thành năm 1995, hẹn sau khi chỉnh sửa xong lại thông tin sẽ nhận. Đến ngày 14/01/2025, sau khi chỉnh sửa làm lại Căn cước công dân giả khác thì T liên hệ với T4 để nhận, kiểm tra thông tin đúng thì T4 đưa T số tiền 1.000.000 đồng như thỏa thuận. Khi làm việc với Cơ quan Công an thì T4 phát hiện Căn cước công dân giả mà T4 đặt bị sai tên từ Nguyễn Thị Thanh T4 thành Nguyễn Thị Thanh T5.

- Đối với Trịnh Đình H2: Vào khoảng tháng 12/2024, do bản thân không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, sợ khi tham gia giao thông bị phát hiện nên H2 có lên mạng xã hội Facebook để tìm đặt làm giấy phép lái xe hạng A1 giả. Sau đó, H2 tìm thấy một tài khoản Facebook quảng cáo làm các loại giấy phép lái xe giả, H2 nhắn vào liên hệ và thỏa thuận đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng A1 với số tiền 1.000.000 đồng thì Hòa đồng ý. Sau đó, H2 cung cấp thông tin cá nhân của H2 để các đối tượng nhận và đặt làm giấy phép lái xe giả cho H2. Đến ngày 29/12/2024, có nhân viên giao hàng đến liên hệ H2 giao 01 giấy phép lái xe hạng A1, H2 kiểm

tra thông tin đúng, đồng ý nhận và đưa cho nhân viên giao hàng số tiền mặt 1.000.000 đồng như đã thỏa thuận trên.

- Đối với Lê Quang N3: Vào đầu năm 2025, trong quá trình làm việc tại Phòng nhân sự của Siêu thị G địa chỉ: 2 H, phường T, thành phố Đà Nẵng thì bên Công ty yêu cầu N bổ sung bằng Đại học nhưng N3 không có bằng nên nảy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook tìm mua bằng Đại học giả để nộp bổ sung cho Công ty. Sau đó, N3 liên hệ với 01 tài khoản Messenger tên “Anh Q3 Công Việc” để liên hệ hỏi mua bằng Đại học giả và được tài khoản này báo giá 4.000.000 đồng bao gồm 01 bằng đại học giả, 01 bằng điểm và 03 bản sao phôi tô chứng thực thì N3 đồng ý mua. Sau đó N3 cung cấp thông tin cho tài khoản messenger tên “Anh Quốc Công V1” để đặt làm bằng Đại học giả này. Vào ngày 10/3/2025, Phạm Viết T gọi điện thoại cho N3 để giao bằng Đại học giả mà N3 đã đặt mua. Sau khi kiểm tra đúng loại bằng mà N3 đã đặt, N3 sử dụng số tài khoản 0721000573063 ngân hàng V8 chuyển khoản qua số tài khoản 0768567898 ngân hàng M5 của T số tiền 4.030.000 đồng (bao gồm 4.000.000 đồng tiền bằng giả và 30.000 đồng tiền phí vận chuyển).

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Kết quả trưng cầu giám định:

Tại Bản kết luận số 257/KL-KTHS ngày 10/4/2025 của Phòng K4 Công an thành phố Đ kết luận:

+ 01 bản in Bằng tốt nghiệp cao đẳng, chữ ký mang tên TS. Lê Nguyên B1 và hình dấu có nội dung vòng trong “TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN” trên 01 “Bằng tốt nghiệp cao đẳng” mang tên Phạm Thị Hoài T6, số hiệu 03816693, in ngày 13 tháng 07 năm 2023 (ký hiệu A1); 01 bản in Bằng cử nhân The Degree Of B2, chữ ký mang tên TS. Lê Nguyên B1 và hình dấu có nội dung vòng trong “TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN” trên 01 “Bằng cử nhân” mang tên Võ Anh V2, số hiệu: 7107730, in ngày 04 tháng 07 năm 2024 (Ký hiệu A2) đều là giả.

Tại bản kết luận giám định số 342/KL-KTHS ngày 09 tháng 05 năm 2025 của Phòng K4 Công an thành phố Đ kết luận:

+ Bản in Bằng tốt nghiệp cao đẳng, chữ ký mang tên TS. Đinh Văn T7 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong “TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI” trên 01 (Một) “Bằng tốt nghiệp cao đẳng” ngành Quản trị kinh doanh mang tên Phạm Thị Thu T8, số hiệu: B 496029, ghi ngày 25 tháng 8 năm 2018 là giả.

+ Bản in Bằng tốt nghiệp cao đẳng, chữ ký mang tên THS. Hồ Viết H3 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong “TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG” trên 01 (Một) “Bằng tốt nghiệp cao đẳng” ngành Điện công nghiệp mang tên Lê Quốc V3, số hiệu: 03816693, ghi ngày 20 tháng 8 năm 2024 là giả.

+ Chữ ký mang tên Trần Thị Thu T9 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong “TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG” trên 01 (Một) “Bảng điểm” mang tên Lê Quốc V3, MSSV: 21C0793, ghi ngày 20 tháng 8 năm 2024 được in ra.

+ Chữ ký mang tên Lê Trung C1 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "SỔ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" trên 01 (một) "Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông" mang tên Vũ Hùng S, số hiệu: 00304609, ghi ngày 15 tháng 9 năm 2013 được in ra.

+ Chữ ký mang tên Lê Thị Bích T10 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "SỔ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" trên 01 (Một) "Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông" mang tên Nguyễn Phúc A, số hiệu B 1651539, ghi ngày 15 tháng 9 năm 2024 được in ra.

+ Chữ ký mang tên Trần Quốc V4 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG CAO ĐẲNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM" trên 01 (Một) "Bằng tốt nghiệp cao đẳng" ngành Quản trị khách sạn mang tên Lê Tấn Đ1, số hiệu B 298166, ghi ngày 18 tháng 10 năm 2017 được in ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG CAO ĐẲNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM" trên 01 (Một) "Bảng ghi kết quả học tập và tốt nghiệp" mang tên Lê Tấn Đ1, mã sinh viên: CQ21080010, ghi ngày 18 tháng 10 năm 2017 được in ra.

+ Chữ ký mang tên PGS. TS. Nguyễn Hữu H4 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA" trên 01 (Một) "Bằng kỹ sư" ngành Công nghệ thông tin mang tên Đặng Minh T3, số hiệu DND.6.0164359, ghi ngày 14 tháng 3 năm 2025 được in ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA" trên 01 (Một) "Bảng điểm sinh viên" mang tên Đặng Minh T3, MSV:0521060430, ghi ngày 14 tháng 3 năm 2025 được in ra.

+ Chữ ký mang tên Nguyễn Thanh H5 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN" trên 01 (Một) "Bảng kết quả học tập" mang tên Phạm Thị Hoài T6, mã số SV: 20DDL26150, ghi ngày 13 tháng 07 năm 2023 được in ra.

+ Chữ ký mang tên Nguyễn Quang V5, hình dấu tròn có nội dung vòng trong "SỔ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG"; chữ ký mang tên Đinh Văn P và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TẠI Q.LIÊN CHIỀU" trên 01 (Một) "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" mang tên Nguyễn K1 và Hoàng Thị L2, số CK 037888, ghi ngày 29 tháng 8 năm 2017 được in ra.

+ Chữ ký mang tên Phan Cao T11 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ" trên 01 (Một) "Bằng tốt nghiệp cao đẳng" ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng; 02 (Hai) "Bằng tốt nghiệp cao đẳng" ngành xây dựng hạ tầng cùng mang tên Nguyễn Quang H1, số hiệu 0011418, ghi ngày 20 tháng 10 năm 2015 được in ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ" trên 01 (Một) "Bảng điểm" mang tên Nguyễn Quang H1, mã SV 121250612331, ghi ngày 20 tháng 10 năm 2015 được in ra.

Tại bản kết luận giám định số 443/KL-KTHS ngày 09 tháng 06 năm 2025 của Phòng K4 Công an thành phố Đ kết luận:

- 10 (mười) "Giấy Phép Lái X 's License" lần lượt mang tên:

+ Hoàng Thu P1, hạng B1, số/No: 013241893028, ghi cấp ngày 26/11/2024 là giả.

+ Nguyễn Thị Kim A1, hạng A1, số/No: 483240001112, ghi cấp ngày 28/11/2024 là giả.

+ Lê Thành H6, hạng B2, số/No: 480200001112, ghi cấp ngày 20/8/2020 là giả.

+ Lê Thi L3, hạng A1, số/No: 521249033129, ghi cấp ngày 15/10/2024 là giả.

+ Nguyễn Văn Q2, hạng A1, số/No: 480054483606, ghi cấp ngày 18/8/2016 là giả.

+ Trần Quốc K2, hạng A1, số/No: 480222002779, ghi cấp ngày 25/3/2022 là giả.

+ Phạm Văn T12, hạng B2, số/No: 480147016562, ghi cấp ngày 19/10/2023 là giả.

+ Võ Hoàng L4, hạng A1, số/No: 480244584265, ghi cấp ngày 21/6/2024 là giả.

+ Trịnh Đình H2, hạng A1, số/No: 490240003174, ghi cấp ngày 29/12/2024 là giả.

+ Phan Phụng Đ2, hạng A2, số/No: 482250001112, ghi cấp ngày 10/01/2025 là giả.

- 04 (bốn) "Chứng Nhận Đăng Ký Xe Mô tô, Xe Máy" lần lượt mang tên:

+ Nguyễn Phú Q3, số 102838, ghi cấp ngày 05/11/2018 là giả.

+ Nguyễn Xuân P2, số 011831, ghi cấp ngày 11/10/2016 là giả.

+ Nguyễn Thục A2, số 018220, ghi cấp ngày 14/11/2019 là giả.

+ Hồ Không Hoài M2, số 018220, ghi cấp ngày 14/11/2016 là giả.

- 03 (Ba) "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ, XE MÁY" cùng mang tên Quách Ngọc D1 1963, cùng số 028831, cùng ghi cấp ngày 21/06/2019 là giả.

- 02 (Hai) "CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ" lần lượt mang tên:

+ Nguyễn Thị T13, số 29 372093, ghi cấp ngày 14/7/2023 là giả.

+ Mai Đặng H7, số 43 024260, ghi cấp ngày 29/6/2022 là giả.

- 06 (Sáu) "CĂN CƯỚC CÔNG DÂN" lần lượt mang tên:

+ Sùng Minh T14, số 010099014531, ghi cấp ngày 15/5/2024 là giả.

+ Lê Quốc H8, số 067201002223, ghi cấp ngày 12/8/2021 là giả.

+ Giáp Văn T15, số 080099014531, ghi cấp ngày 12/6/2024 là giả.

+ Trần Thanh L5, số 049098011366, ghi cấp ngày 13/11/2023 là giả.

+ Nguyễn Văn V6, số 046201002580, ghi cấp ngày 14/4/2021 là giả.

+ Nguyễn Thị Thanh T5, số 049195991193, cấp ngày 14/4/2024 là giả.

- 02 (Hai) "GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN" lần lượt mang tên:

+ Nguyễn Thị Thanh T4, số 205184470, ghi cấp ngày 17/03/2020 là giả.

+ Nguyễn Thành T16, số 215565558, ghi cấp ngày 14/04/2018 là giả.

- 01 (Một) "Giấy Chứng Nhận Kiểm Định An Toàn Kỹ Thuật Và B4" biên đăng Ký: 8C-057.36, No: DA 2832498 ghi cấp ngày 08/7/2024 là giả.

+ 01 (Một) "Tem an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường" No: DA 2832498, có hiệu lực đến ngày 07/01/2025 là giả.

+ 01 (một) Tem nộp phí sử dụng đường bộ No: IA 0407806 đã nộp phí đến ngày 07/01/2025 là giả.

Tại bản kết luận giám định số 761/KL-KTHS ngày 22 tháng 08 năm 2025 của Phòng K4 Công an thành phố Đ kết luận:

- Chữ ký dưới mục "Sát hạch viên ký tên" trên 02 (Hai) "Biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình" không ghi ngày tháng năm được in ra.

- Chữ ký dưới mục "Sát hạch viên ký" trên 02 (Hai) "Bài thi sát hạch lý thuyết" không ghi ngày tháng năm được in ra.

- Chữ ký mang tên Bùi Thị Mai L6, Trịnh Hồng H9, Bùi Kiên T17, Thân Đức M3, Dương Văn C2 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE" trên 02 (Hai) "Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe", không ghi ngày tháng năm Chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên BS: Đỗ Thanh H10 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "GIÁM ĐỊNH Y KHOA" trên 02 (Hai) "Giấy khám sức khỏe của người lái ", không ghi ngày tháng năm chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên TS. Võ Xuân T18 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT" trên 01 (Một) "Bằng Tốt nghiệp Đại học" ngành Xây dựng dân dụng mang tên Nguyễn Thiện Đ3, số hiệu bằng: A 262345, ghi ngày 20 tháng 07 năm 2004 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thiên T19 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH" trên 01 (Một) "Bằng Kỹ sư" ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông mang tên Lê Quang N3, số hiệu: 054634, ghi ngày 06 tháng 07 năm 2015 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên PGS.TS Mai Thanh P3 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA" trên 01 (Một) "Bằng Cử Nhân" ngành Khoa học máy tính mang tên Đinh Ngọc L7, số hiệu/No: QH32201601833, ghi ngày 20 tháng 10 năm 2022 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên TS. Nguyễn Thị Anh Đ4 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á" trên 01 (Một) "Bằng Kỹ sư" ngành Công nghệ thông tin mang tên Nguyễn Ngọc L8, số hiệu: A 0003535, ghi ngày 30 tháng 5 năm 2026 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên ThS. Vũ Chí T20 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG CAO ĐẲNG THỰC HÀNH FPT POLYTECHNIC" trên 01 (Một) "Bằng tốt nghiệp Cao Đẳng" ngành Công nghệ thông tin và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành mang tên Nguyễn Trần T21, số hiệu: 020699, ghi ngày 25 tháng 03 năm 2025 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên PGS. TS Hoàng Dương H11 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH" trên 01 (Một) "Bằng Tốt nghiệp cao đẳng" ngành Sư phạm mầm non mang tên Trương Thị Phương T22, số hiệu: B193379, ghi ngày 14 tháng 03 năm 2017 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên ThS. Đồ Thị T23 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN VÀ THỦY LỢI" trên 01 (Một) "Bằng

tốt nghiệp trung cấp" ngành Điện công nghiệp mang tên Lưu Đình Đ5, số hiệu: T722, ghi ngày 29 tháng 10 năm 2020 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên T24. Đào Khánh D2 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG" trên 02 (Hai) "Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp" cùng ngành Kỹ thuật xây dựng cùng mang tên Nguyễn Văn P4, cùng số hiệu: 03816693, cùng ghi ngày 13/07/2010 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên GS.TS. Phạm Hồng Q4 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN" trên 01 (Một) "Chứng chỉ Tiếng dân tộc thiểu số tiếng Mông" mang tên Hoàng Thị H12, số hiệu: C 00030811, ghi ngày 02 tháng 07 năm 2024 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên PGS, TS. Nguyễn Quang H13 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2" trên 01 (Một) "Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm" mang tên Dương Thụy Bích H14, số hiệu: 00092/THCS/ĐHSPHN2, ghi ngày 16 tháng 10 năm 2018 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên Phan Châu P5 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" trên 01 (Một) "Bằng tốt nghiệp phổ thông cơ sở" mang tên Hoàng Văn C3, số: 1680/TNPTCS/Q11/78, ghi ngày 25 tháng 05 năm 1978 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên Trương Long Đ6 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" trên 01 (Một) Bằng tốt nghiệp phổ thông trung học" mang tên Nguyễn Vũ M4, số: EN o 046635/PT90, ghi ngày 12 tháng 11 năm 1997 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên Đại tá Hoàng Ngọc H15 và hình dấu tròn có nội dung "CỤC CẢNH SÁT P.C.C.C VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ BỘ CÔNG AN" trên 01 (Một) "Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy" mang tên Phạm Văn C4, số chứng chỉ: 1059/2023/PCCCC, ghi ngày 11 tháng 7 năm 2023 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên K3 soát viên Lê Thái D3 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN CHI NHÁNH THANH TRÌ" trên 01 (Một) "Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn" số CS 824107 mang tên Nguyen Thi H16, Mã KH: 12474520 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên PGS. TS Huỳnh Công P6 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN" trên 01 (Một) "Bằng cử nhân" ngành Quản trị kinh doanh mang tên Đoàn Văn L9, số hiệu: 007230, ghi ngày 08 tháng 07 năm 2024 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên PGS.TS Nguyễn Văn L10 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ" trên 01 (Một) "Bằng cử nhân" ngành Ngôn ngữ Anh mang tên Lê Anh T25, số hiệu: DND.6.0175728, ghi ngày 06 tháng 01 năm 2025 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên Nguyễn Khắc T26 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT" trên 01 (Một) "Bằng cử nhân" ngành Kinh doanh quốc tế mang tên Nguyễn Thị Hoàng O, số hiệu: B 012978, ghi ngày 30 tháng 12 năm 2024 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên Hoàng Đức T27 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" trên 01 (Một) "Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông" mang tên Hoàng Thị L1, số hiệu: A 03420668, ghi ngày 15 tháng 10 năm 2013 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên Lê Trung C5 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO" trên 01 (Một) "Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông" mang tên Mai Hoàng K, số hiệu: A 03284269, ghi ngày 01 tháng 12 năm 2014 chữ ký, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên T28. Nguyễn Văn T29 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN" trên 01 (Một) "Kết quả học tập toàn khóa" mang tên Đoàn Văn L9, Mã số SV: 20Ba016, ghi ngày 05 tháng 07 năm 2024 chữ ký được ký ra, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên TS. Nguyễn Văn Đ7 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH" trên 01 (Một) "Bảng kết quả học tập" mang tên Lê Quang N3, mã số sinh viên: 11063151, ghi ngày 06 tháng 07 năm 2015 chữ ký được ký ra, hình dấu được in ra.

- Chữ ký mang tên Hoàng Mạnh T30 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VĂN L11" trên các tài liệu sau:

+ 03 (Ba) "Bằng Kỹ sư" ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông mang tên Lê Quang N3, ghi ngày 06 tháng 7 năm 2015 (Bản sao) không phải do cùng một người ký ra.

+ 03 (Ba) "Bảng kết quả học tập" mang tên Lê Quang N3, ghi ngày 06 tháng 07 năm 2015 (Bản sao) không phải do cùng một người ký ra.

+ 02 (Hai) "Bằng cử nhân" ngành khoa học máy tính mang tên Đinh Ngọc L7, ghi ngày 20 tháng 10 năm 2022 (Bản sao) không phải do cùng một người ký ra.

+ 03 (Ba) "Bảng kết quả học tập" mang tên Đinh Ngọc L7, ghi ngày 20 tháng 10 năm 2022 (Bản sao) không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Trần Chí T31 và hình dấu tròn có nội dung vòng trong "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG CHÂU Á" trên các tài liệu sau:

+ 03 (Ba) "Kết quả học tập toàn khóa" mang tên Đoàn Văn L9, mã số SV: 20Ba016, ghi ngày 05 tháng 07 năm 2024 (Bản sao). Chữ ký Trần Chí T31 không đủ cơ sở kết luận (chữ ký không đồng dạng, mờ nhòe). Hình dấu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ 03 (Ba) "Bằng cử nhân" ngành quản trị kinh doanh mang tên Đoàn Văn L9, ghi ngày 08/7/2024 (Bản sao). Chữ ký Trần Chí T31 không đủ cơ sở kết luận (chữ ký không đồng dạng, mờ nhòe). Hình dấu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ 03 (Ba) "Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông" ghi ngày 01 tháng 12 năm 2014 (Bản sao). Chữ ký Trần Chí T31 không đủ cơ sở kết luận (chữ ký không đồng dạng, mờ nhòe). Hình dấu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản kết luận giám định số 741/KL-KTHS ngày 20/5/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen xám, kích thước (82x26)cm, trên súng có chữ "TERMINATOR Made in USD No 000000 Cal.22/25 M. Pres: 300 bar" gắn ống giảm thanh, bộ phận chứa hơi nén - thuộc Phụ lục 1, "Danh mục vũ khí quân dụng" Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C7.

Tại bản kết luận giám định số: 442/KL-KTHS ngày 09/06/2025 của Phòng K4 Công an thành phố Đ kết luận:

+ 50 (năm mươi) con dao dài 50cm và 49 (bốn mươi chín) con dao dài 47cm là dao thuộc Phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ".

+ 288 (hai trăm tám mươi tám) cây kiếm dài 49cm là kiếm thuộc Phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ"

+ 02 (hai) con dao dài 39cm; 03 (ba) con dao dài 38cm; 04 (bốn) con dao dài 39cm; 05 (năm) con dao 3 cạnh dài 38cm; 02 (hai) con dao dài 34cm; 06 (sáu) con dao dài 32cm; 10 (mười) con dao dài 30,5cm; 20 (hai mươi) con dao dài 30,5cm đều là dao sắc, nhọn, thuộc phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao".

Tại bản kết luận giám định số: 1117/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP . kết luận:

- 53 (năm mươi ba) gậy kim loại có tích hợp bộ phận phóng điện; 181 (một trăm tám mươi một) gậy ba khúc bằng kim loại; 158 (một trăm năm mươi tám) bình xịt bằng kim loại thuộc Phụ lục 3, "Danh mục vũ khí thô sơ" Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C7.

Tại bản kết luận giám định số: 822/KL-KTHS ngày 04/09/2025 của Phòng K4 Công an thành phố Đ kết luận:

- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, số 490240008501 mang tên Trịnh Đình H2, sinh ngày 25/12/1960 ghi Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 25 tháng 12 năm 2024 là giả.

Đối với các tài liệu sau:

- 03 (ba) "BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG" mang tên Hoàng Thị L1, số hiệu: A03420668, ghi ngày 15 tháng 10 năm 2013 có Hình dấu tròn có nội dung vòng trong "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VĂN N4", vòng ngoài "S.Đ.K.H.Đ: 1789 – C.T.H.D Q", chữ ký công chứng viên mang tên Phan Thanh H17.

- 03 (ba) "BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG" ngành Công nghệ Kỹ thuật Công trình xây dựng, số hiệu: 0011418 và 03 (ba) "BẰNG ĐIỂM" mang tên Nguyễn Quang H1, ghi ngày 20 tháng 10 năm 2015 có Hình dấu tròn có nội dung vòng trong "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VĂN N4", vòng ngoài "S.Đ.K.H.Đ: 1789 – C.T.H.D Q", chữ ký công chứng viên mang tên Phan Thanh H17.

- 03 (ba) “BẰNG TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG”, số hiệu: B 1051539 mang tên Đầu Trọng N2, ghi ngày 15 tháng 11 năm 2015 có Hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VĂN N4”, vòng ngoài “S.Đ.K.H.Đ: 1789 – C.T.H.D Q”, chữ ký công chứng viên mang tên Trần Thị Diễm .

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã tiến hành xác minh tại Văn phòng C8, địa chỉ tại: Số E, đường N, xã T, thành phố Đà Nẵng thì được biết từ trước đến nay Văn phòng C8 không có cơ sở chi nhánh nào tại quận H, thành phố Hà Nội và tại Văn phòng C8 không có công chứng viên nào tên là Trần Thị D4 và Phan Thanh H17. Do đó khẳng định các tài liệu trên là giả.

Tại bản kết luận giám định số: 912/KL-KTHS ngày 16/09/2025 của Phòng K4 Công an thành phố Đ kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VĂN L11” trên các tài liệu sau:

+ 03 (Ba) “Phụ lục văn bằng” mang tên Nguyễn Ngọc Anh D5, ghi ngày 25 tháng 11 năm 2020 có hình dấu tròn có nội dung vòng trong "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VĂN L11" so với hình dấu tròn có nội dung vòng trong "PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 7" trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ 02 (Hai) “Bằng cử nhân” ngành kế toán mang tên Nguyễn Ngọc Anh D5, ghi ngày 25 tháng 11 năm 2022 có hình dấu tròn có nội dung vòng trong "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VĂN L11" so với hình dấu tròn có nội dung vòng trong "PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 7" trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra”

+ 03 (Ba) “Bảng IELTS Test Report F, date: 25/07/2024” có hình dấu tròn có nội dung vòng trong "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VĂN L11" so với hình dấu tròn có nội dung vòng trong "PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 7" trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ 03 (Ba) “Bằng cử nhân” mang tên Nguyễn Thị Hoàng O, ghi ngày 30 tháng 12 năm 2024 có hình dấu tròn có nội dung vòng trong "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VĂN L11" so với hình dấu tròn có nội dung vòng trong "PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 7" trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ 03 (Ba) “Bảng điểm toàn khóa” mang tên Nguyễn Thị Hoàng O, ghi ngày 30 tháng 12 năm 2024 có hình dấu tròn có nội dung vòng trong "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VĂN L11" so với hình dấu tròn có nội dung vòng trong "PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 7" trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các tài liệu sau:

+ 03 (Ba) “Bảng điểm cử nhân khoa học hệ chính quy” mang tên Lê Thị N5, ghi ngày 22 tháng 05 năm 2018 hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu cần giám định so với

hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ 03 (Ba) “Bằng tốt nghiệp Trung cấp” Điện công nghiệp mang tên Lưu Đình Đ5, ghi ngày 29 tháng 10 năm 2020 hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” và chữ ký công chứng viên mang tên Vũ Thị L12 trên các tài liệu sau:

+ 03 (Ba) “Kết quả học tập toàn khóa” mang tên Lưu Đình Đ5, ghi ngày 29 tháng 10 năm 2020 hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra và không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Vũ Thị L12 trên các mẫu cần giám định.

+ 03 (Ba) “Chứng chỉ” tiếng dân tộc thiểu số tiếng mông mang tên Hoàng Thị H12, ghi ngày 02 tháng 07 năm 2024 hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra và không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Vũ Thị L12 trên các mẫu cần giám định.

+ 03 “Bảng điểm Cử nhân khoa học hệ chính quy” mang tên Lê Thị N5, ghi ngày 22 tháng 05 năm 2018 hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra và không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Vũ Thị L12 trên các mẫu cần giám định.

+ 03 (Ba) “Bằng tốt nghiệp Cao đẳng” Sư phạm mầm non mang tên Trương Thị Phương T22, ghi ngày 14 tháng 03 năm 2017 hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu cần giám định so với hình dấu tròn có nội dung vòng trong “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ” trên các mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra và không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Vũ Thị L12 trên các mẫu cần giám định.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Viết T, Lê Minh Q phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

- Căn cứ: Điểm a khoản 3 và 4 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Xử phạt: Phạm Viết T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Xử phạt: Lê Minh Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm hình sự của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/6/2026, bị cáo Phạm Viết T, bị cáo Lê Minh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Viết T xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lê Minh Q đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để có điều kiện chăm sóc mẹ đang bị ung thư.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo T mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Lê Minh Q mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Viết T nộp biên lai nộp tiền thu lợi bất chính số tiền 10.000.000 đồng, phiếu khám bệnh; bị cáo Lê Minh Q đã nộp bổ sung bản sao Huy chương hạng Nhì của bà ngoại ruột trong kháng chiến chống Mỹ, giấy xác nhận mẹ ruột bị bệnh ung thư. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nhưng xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và không nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Q trình bày luận cứ bào chữa:* Bị cáo Q phạm tội có mức độ và giữ vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo chỉ vì muốn giúp cho người thân chứ không có động cơ vụ lợi; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Minh Q đã nộp chứng cứ mới bản sao Huy chương hạng Nhì của bà ngoại ruột trong kháng chiến chống Mỹ, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đang nuôi mẹ ruột bị bệnh ung thư dạ dày giai đoạn 3. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển hình phạt cho bị cáo sang cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện nuôi và chăm sóc mẹ đang bị ung thư.

Các bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Viết T và bị cáo Lê Minh Q có đơn kháng cáo, theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Viết T và bị cáo Lê Minh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng

minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Vì muốn hưởng lợi để có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ tháng 9/2024 đến tháng 3/2025, bị cáo Phạm Viết T cùng các bị cáo khác đã có hành vi giao giấy tờ giả, lên đơn hàng, đặt làm tổng cộng 172 giấy tờ giả các loại (trong đó thu giữ tại nơi ở của bị cáo Phạm Viết T 125 tài liệu giả) cho các đối tượng làm giả con dấu, tài liệu của các cơ quan, tổ chức để bán cho những người có nhu cầu đặt làm. Trong đó, bị cáo Phạm Viết T là người giúp sức, trực tiếp lên đơn hàng và tham gia vận chuyển tài liệu giả cho các đối tượng đặt làm để thu lợi bất chính số tiền là 23.500.000 đồng.

Bị cáo Lê Minh Q là người giới thiệu để Hoàng Thị L1 (thông qua Lê Trung N1) và Mai Hoàng K làm 02 lần 02 giấy tờ giả.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng xử phạt bị cáo Phạm Viết T về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Minh Q về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Viết T và bị cáo Lê Minh Q thì thấy:

Đối với bị cáo Phạm Viết T: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Viết T nộp tiền số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nhưng xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đối với bị cáo Lê Minh Q: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Minh Q mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Minh Q cung cấp chứng cứ mới là: Bản sao Huy chương hạng Nhì của bà ngoại ruột trong kháng chiến chống Mỹ, giấy xác nhận bị cáo đang nuôi mẹ ruột bị bệnh ung thư giai đoạn 3 và biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo Lê Minh Q phạm tội có mức độ (làm 02 tài liệu giả), giữ vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì động cơ giúp cho người thân chứ không vì mục đích vụ lợi; bị cáo có nhân thân tốt, thái độ khai báo thành khẩn, có nơi cư trú rõ ràng, hiện tại bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cha đã mất, một mình bị cáo sống chung chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ đang bị ung thư giai đoạn 3. Do phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chuyển hình phạt sang cải tạo không giam giữ để bị cáo cải tạo tại địa phương nhằm có điều kiện chăm sóc mẹ đang bị bệnh hiểm

nghèo. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Viết T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Minh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4 Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Viết T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng về hình phạt đối với bị cáo Phạm Viết T.

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Xử phạt bị cáo Phạm Viết T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Viết T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2026/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng về hình phạt đối với bị cáo Lê Minh Q.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Minh Q cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 2 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Viết T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Minh Q không chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 08/9/2026).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP. Đà Nẵng;
- CQ THAHS - Công an TP. Đà Nẵng;
- CQ CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Long